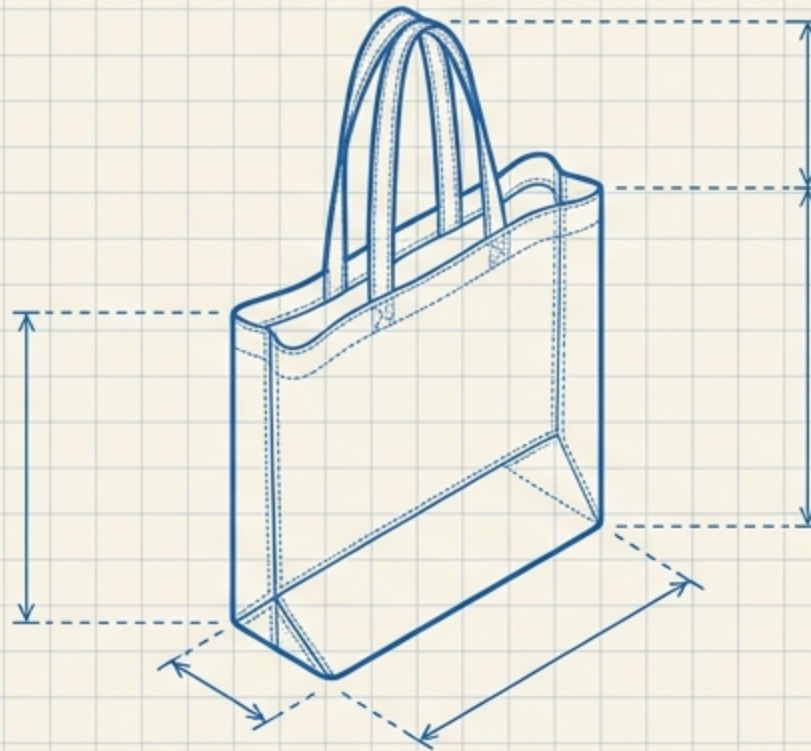
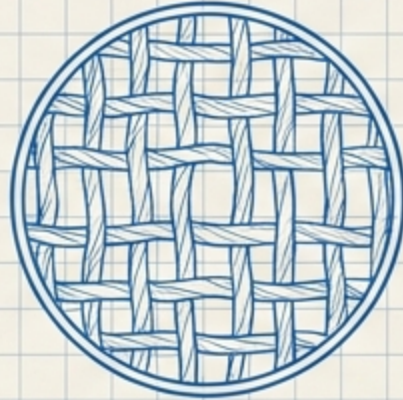


Bộ thông số kỹ thuật túi cotton

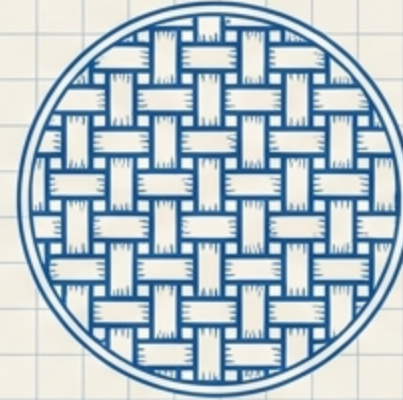
Hướng dẫn chẩn đoán để xác định túi vải tùy chỉnh,
yêu cầu kết cấu và tuân thủ.



Tiêu chuẩn danh mục: Phân tích nhãn gọi



Cotton(Kiểu Dệt Thông Dụng)



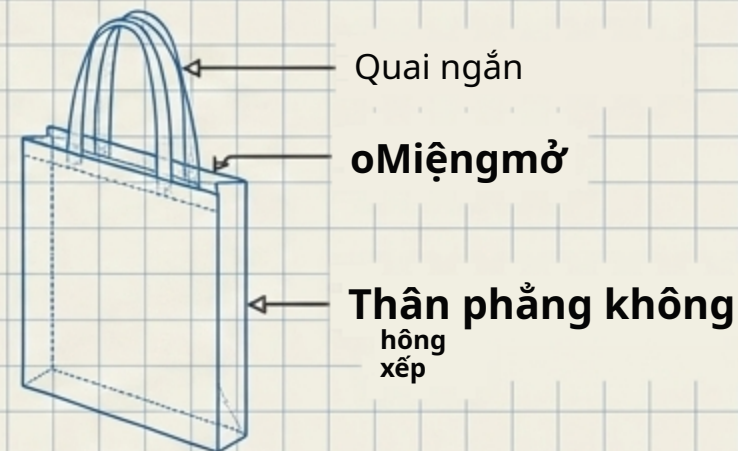
Kiểu Dệt Canvas Dày

	Cotton (thông dụng)	Canvas	Vật liệu tổng hợp/Thay thế
Cảm giác xúc giác	Nhẹ hơn, định dạng đa dạng	Chắc chắn, cảm giác nặng hơn	Đay, vải không dệt, các biến thể polyester
Độ cứng kết cấu	Dễ rũ, mềm dẻo	Giữ phom, kết cấu dệt	Thay đổi nhiều tùy theo vật liệu
Mục tiêu in	Thay đổi nhiều tùy lớp hoàn thiện	Bề mặt có kết cấu rõ nét	Thường trơn trên bề mặt

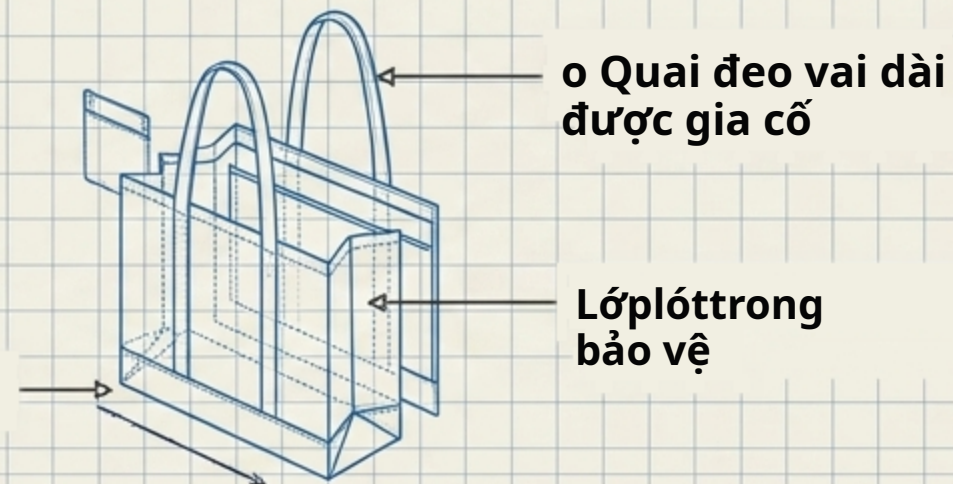
CẢNH BÁO: Vẽ ngoài sợi tự nhiên không tự nó chứng minh các tuyên bố về môi trường, hữu cơ, tái chế, hoặc nguồn cung có đạo đức.

Hình thức theo chức năng: Cấu tạo theo mục đích

Ứng dụng:
Quà tặng sự kiện



Ứng dụng:
Hàng Bán Lẻ Nặng



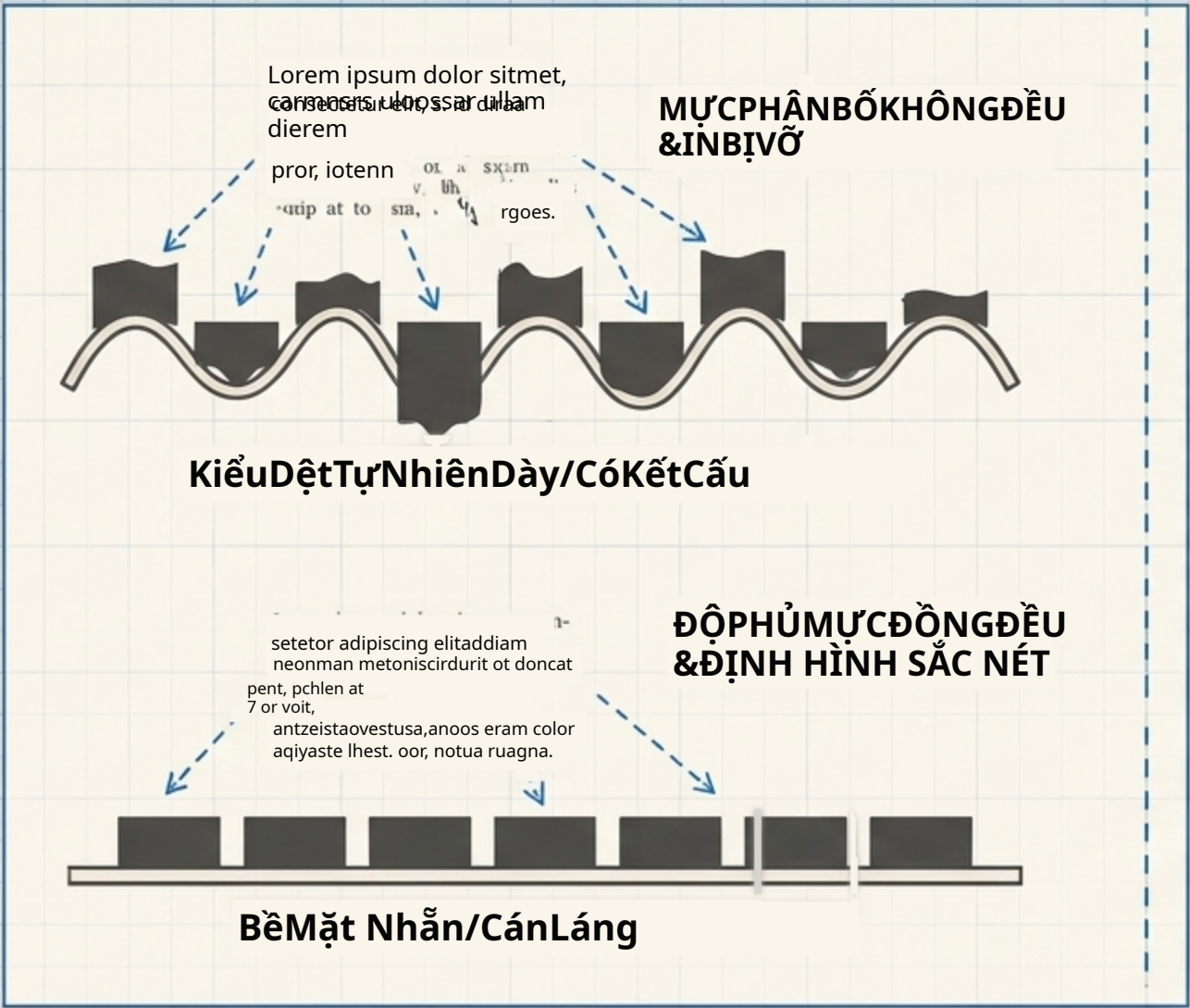
Đáy xếp
mở rộng

CÁC YẾU TỐ PHẢI ĐƯỢC XÁC ĐỊNH CÙNG NHAU:

- ☐ 1. Thân túi (phẳng vs. có hông xếp)
- ☐ 3. Kiểu đóng (khóa kéo, nút, miệng mở)

- ☐ 2. Kết cấu quai (ngắn, dài, dây rút)
- ☐ 4. Bên trong (thẻ treo, túi nhỏ, lớp lót)

Phương trình mực-vải



YÊU CẦU THÔNG SỐ THIẾT KẾ

Cung cấp thiết kế vector và bố cục túi hoàn chỉnh.

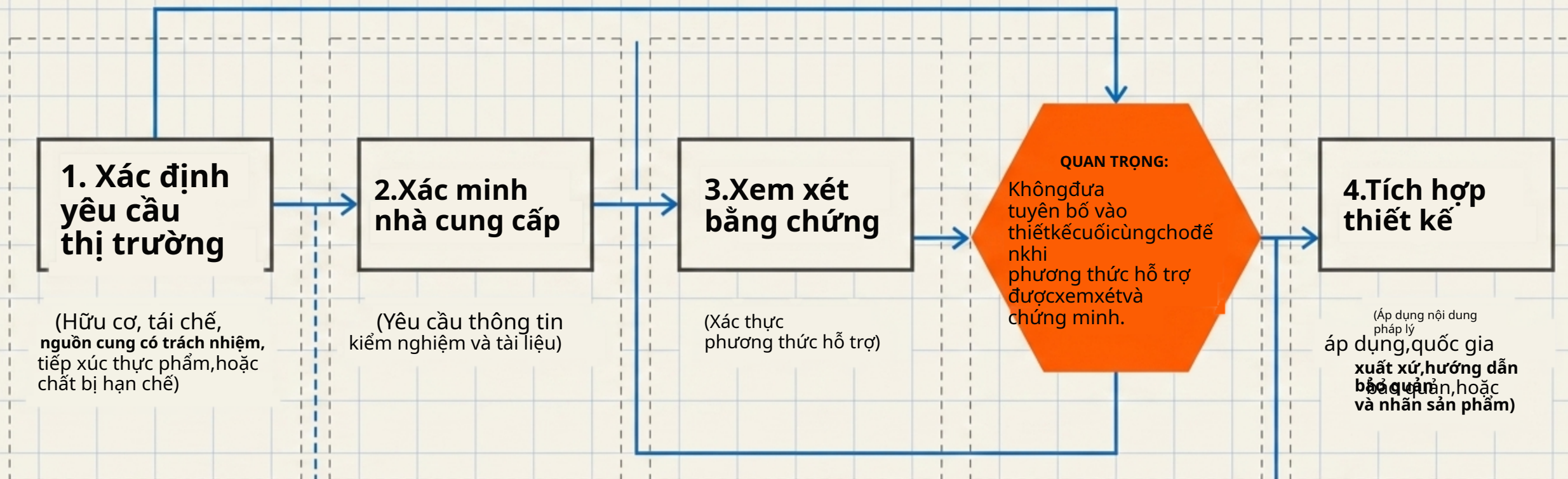
-Xác định các mặt dự kiến in và vị trí chính xác.

Thiết lập 'Vùng Chừa Trống' quanh đường may và quai.

Cung cấp mẫu màu tham chiếu và yêu cầu bản in thử vật lý để kiểm tra độ chính xác màu.

LƯU Ý: Nêu rõ liệu sự khác biệt về kết cấu vải tự nhiên có được chấp nhận trong bản in cuối hay không.

Cổng kiểm soát tuân thủ



Xác định quy trình đóng gói

SỐ LƯỢNG:

Phân tách theo kích thước, màu sắc, thiết kế và ngôn ngữ.

CHUẨN BỊ BÁN LẺ:

Yêu cầu ghi nhãn để sẵn sàng bán lẻ.

LƯU KHO&BẢO VỆ:

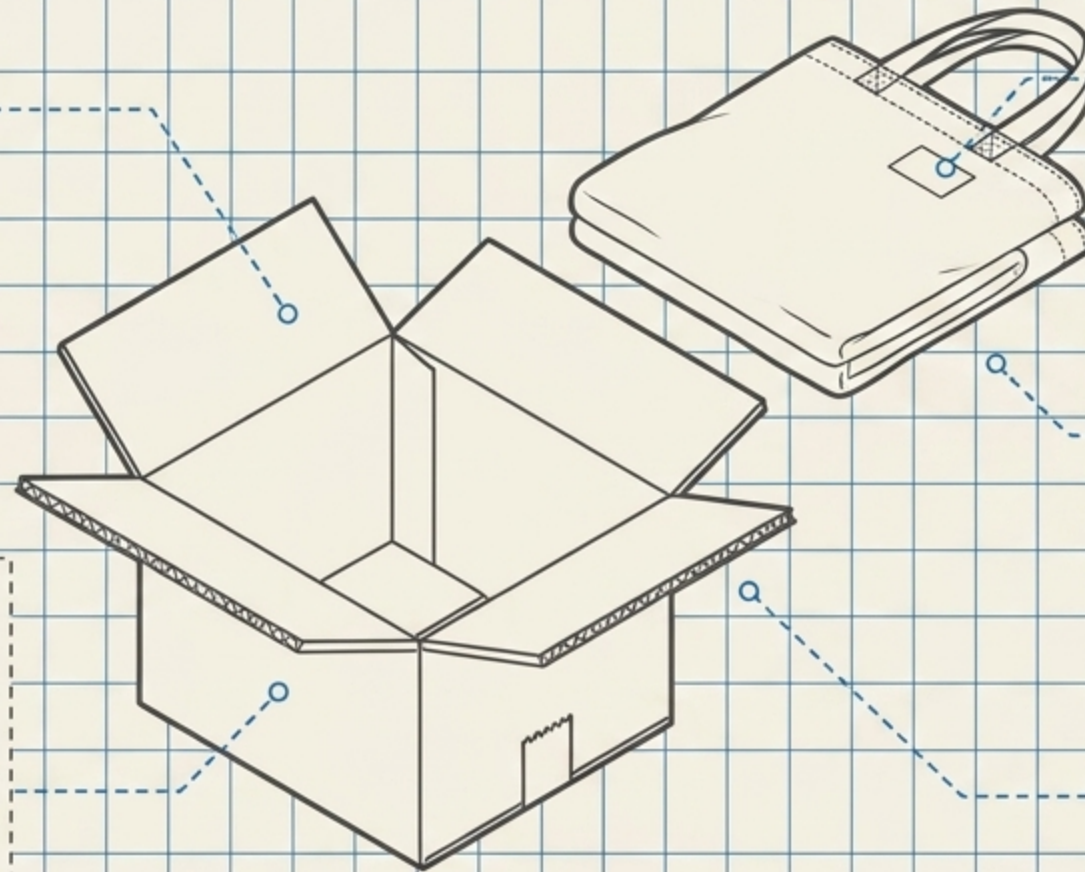
Nhu cầu chống ẩm và phân tách SKU.

TRÌNH BÀY:

Đóng gói số lượng lớn, gấp riêng từng chiếc, đóng thành bộ hoặc kèm miếng chèn.

XÁC MINH:

Phương pháp xác minh số lượng khi đến kho.



Chẩn đoán RFQ tổng thể

GIAI ĐOẠN 1: KẾT CẤU

☐ Đã xác định kiểu dáng & mục đích sử dụng cuối?
☐ Đã chọn thành phần, kiểu dệt, lớp lót và phương pháp nhuộm?
☐ Đã bố trí nội dung trên hông xếp, đáy và quai?
☐ Đã chốt kiểu đóng (mở/dây rút/khóa kéo) chưa?

GIAI ĐOẠN 2: THIẾT KẾ

☐ Đã lập vùng in cho từng mặt?
☐ Đã thống nhất dung sai kết cấu vải?

GIAI ĐOẠN 3: TUÂN THỦ

☐ Có cần kiểm tra giặt, bấm bản, màu và mài mòn?
☐ Đã xem xét bằng chứng tuyên bố môi trường/nguồn cung?

GIAI ĐOẠN 4: LOGISTICS

☐ Đã đặt thông số gấp, ghi nhãn, đếm, đóng gói?
☐ Các giai đoạn duyệt mẫu và báo giá đã xác định?

Hạn chế và cam kết về nguồn cung



Không tự động mô tả cotton là hữu cơ, bền vững, có thể giặt, bền chắc hoặc tuần thủ.



Không đảm bảo định lượng vải hoặc độ bền khi chưa kiểm nghiệm.



Không đảm bảo khả năng giữ màu, kết quả in hoặc sức chứa dựa trên giả định.



Không xác nhận giá, thời gian giao hàng, số lượng tối thiểu hoặc chứng nhận khi chưa xác minh nhà cung cấp.

RFQ sử dụng được phụ thuộc vào thông số chính xác, không phải nhãn gọi chung chung.

Cam kết kỹ thuật và thương mại cuối cùng cần báo giá chính thức, thiết kế hoàn chỉnh và xem xét vật liệu thực tế.